

## **CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI CỦA LÊNIN - Ý NGHĨA THỜI ĐẠI VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG GIAI ĐOẠN VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN CỦA WTO**

**TS. Vũ Thị Thoa**  
*Viện Kinh tế chính trị học*  
**Học viện CTQG Hồ Chí Minh**

### **1. Nội dung Chính sách kinh tế Mới của Lênin**

Chính sách kinh tế Mới của Lênin được thể hiện đầu tiên trong tác phẩm “Bàn về thuế lương thực”. Nội dung Chính sách kinh tế Mới bao gồm một số nội dung cơ bản sau:

*Một là*, xoá bỏ chế độ trung thu lương thực, thay vào đó là thực hiện thuế lương thực, mức thuế này căn cứ vào điều kiện tự nhiên của đất canh tác. Người nông dân sau khi đã đóng thuế lương thực theo quy định, được tự do bán sản phẩm của mình để mua những sản phẩm công nghiệp cần thiết.

Lênin cho rằng: “... Muốn cải thiện đời sống của nông dân thì phải có bánh mì và nhiên liệu. Đứng về phương diện toàn bộ nền kinh tế quốc dân của chúng ta mà nói thì hiện nay trở ngại lớn nhất là đó. Thế mà chúng ta chỉ có thể tăng thêm sản xuất và thu hoạch lúa mì, tăng thêm dự trữ và vận tải nhiên liệu bằng cách nâng cao năng lực sản

xuất của họ”<sup>1</sup>. Và theo Ông, việc xoá bỏ chế độ trung thu lương thực, thực hiện thuế lương thực là “để cải thiện đời sống của nông dân và nâng cao lực lượng sản xuất của họ”<sup>2</sup>. Thực hiện thuế lương thực, một mặt với mức thuế thấp hơn mức trung thu gần 1/2 nên lượng lương thực nhà nước thu theo thuế sẽ thấp hơn lượng lương thực trung thu, nhưng thực hiện thuế lương thực người nông dân hăng hái sản xuất, mở rộng diện tích nên tổng sản lượng lương thực của xã hội và các nông sản khác tăng. Nhà nước thông qua con đường trao đổi có được khối lượng lương thực nhiều hơn. Mặt khác, dọ mức thuế ổn định nên nông dân hăng hái sản xuất để vượt mức thuế, từ đó có sự cải thiện kinh tế cho chính mình. Vì vậy, thực hiện thuế lương thực là mấu chốt để khôi phục và phát triển nông nghiệp sau chiến tranh, gây dựng tiền đề để khôi phục và phát triển kinh tế của

<sup>1</sup> *Lênin toàn tập*, tập 43, Nxb Tiến bộ, M. 1978, tr. 262.

<sup>2</sup> *Lênin toàn tập*, tập 43, Nxb Tiến bộ, M. 1978, tr. 263.

nước Nga. Lênin nhận định: “Thuế lương thực sẽ giúp vào việc cải thiện nền kinh tế nông dân. Bây giờ, nông dân sẽ bắt tay vào việc một cách yên tâm và hăng hái hơn và đó chính là điểm chủ yếu”<sup>3</sup>

**Hai là**, khôi phục và phát triển các quan hệ hàng hoá - tiền tệ, kết hợp kế hoạch với thị trường trong công cuộc xây dựng nền kinh tế chủ nghĩa xã hội (XHCN).

Sự khôi phục và phát triển quan hệ hàng hoá - tiền tệ, kết hợp kế hoạch với thị trường trong công cuộc xây dựng nền kinh tế XHCN đánh dấu sự sáng tạo của Lênin về tư duy lý luận. Chính sách này đã tiến một bước căn bản: Gắn liền sự tồn tại của tự do trao đổi hàng hoá với sự tồn tại cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, sự tồn tại của tư hữu tư nhân; Gắn liền với chính sách thuế lương thực và liên minh công nông trong điều kiện mới.

Ngay từ năm 1921, với cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, với sự tồn tại của thị trường trao đổi hàng hoá tự do, Lênin nhận định khả năng kết hợp tính kế hoạch với tính hàng hoá trong một cơ chế thống nhất, đồng thời đòi hỏi thay đổi cách kế hoạch hoá. Do đó, trong thời kỳ 1921 – 1925, ở Liên Xô đã có những thay đổi căn bản từ xu hướng hiện vật hoá (loại trừ quan hệ hàng hoá - tiền tệ) sang khôi phục quan hệ hàng hoá - tiền tệ với những biểu hiện chính như sau:

- Thay quan hệ giao nộp, cấp phát bằng quan hệ mua bán; thay chế độ trả công bằng hiện vật sang trả công bằng tiền lương.

- Thực hiện chế độ hạch toán kinh tế gắn liền với việc sắp xếp sản xuất và tổ chức quản lý theo phương thức tự chủ tài chính, tự chủ xác định giá cả... Các tổ chức kinh tế kinh doanh theo chế độ hạch toán kinh doanh, phát huy tác dụng mạnh mẽ trong việc từng bước làm chủ thị trường xã hội. Sử dụng giá cả thị trường, nhưng đặc biệt chú trọng phát huy vai trò tiên phong của kinh tế và thương nghiệp XHCN đối với toàn bộ thị trường.

- Tạo mối quan hệ khăng khít giữa nhà nước với nông dân, thành thị với nông thôn, công nghiệp với nông nghiệp.

- Khôi phục hệ thống tài chính ngân hàng làm công cụ điều tiết có kế hoạch và duy trì nguyên tắc kế hoạch hoá.

**Ba là**, sử dụng các thành phần kinh tế đang tồn tại - coi đó là các hình thức kinh tế quá độ, những mắt xích trung gian, là phương thức để phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, hướng sự phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần đưa nước Nga đi lên CNXH.

Khi xem xét các vấn đề kinh tế, xã hội, cả Mác, Ăng-ghen và Lênin đều dựa vào phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử. Chính sách kinh tế Mới của Lênin chỉ ra rằng, cần phải có các bước quá độ, các hình thức quá độ tạo nên những cầu nối vững chắc để sớm đi tới CNXH. Những bước quá độ, những hình thức quá độ được Lênin xem xét trước hết như một bước tiến của cách mạng, là một sự thoả hiệp, chẳng hạn như là tô nhượng, là chủ nghĩa tư bản nhà nước, là chấp nhận tàn dư tư sản, lợi ích cá nhân tiểu

<sup>3</sup> *Lênin toàn tập*, tập 43, Nxb Tiến bộ, M. 1978, tr. 298.

tư hữu và những người buôn bán... Sự nhìn nhận này cho ta thấy đó còn là sự thể hiện mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và chính trị, đặt mọi vấn đề của Chính sách kinh tế Mới trong điều kiện đã có nhà nước vô sản. Lênin cho rằng: “Chúng ta leo càng cao trên bậc thang chính trị ấy, chúng ta thể hiện càng đầy đủ nhà nước xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản qua các Xô viết, thì chúng ta càng ít có quyền lo sợ “chủ nghĩa tư bản nhà nước”<sup>4</sup>. Điều này thể hiện: *Để phát triển kinh tế và để có thể sử dụng được tô nhượng và các hình thức quá độ thì đòi hỏi phải có một chính quyền vô sản đủ mạnh mới làm được.* Chính sách kinh tế Mới đã tạo điều kiện khuyến khích phát triển kinh tế cá thể, kinh tế tư bản tư nhân, sử dụng kinh tế tư bản nhà nước, phát triển quan hệ kinh tế với các nước phương Tây...

Trong các hình thức quá độ, Lênin nhấn mạnh chủ nghĩa tư bản nhà nước là một bước tiến so với thể lực tự phát tư sản, nó gần với CNXH hơn kinh tế của sản xuất hàng hoá nhỏ và tư bản tư nhân và Ông đã tìm ra những hình thức của chủ nghĩa tư bản nhà nước ở nước Nga lúc đó là: tô nhượng, hợp tác xã, đại lý, hợp đồng cho thuê. Các hình thức này tuy có sự khác nhau, song chúng đều nhằm khôi phục và phát triển nền kinh tế hàng hoá của nhà nước chuyên chính vô sản trong thời kỳ quá độ và tạo tiền đề bảo đảm sự thắng lợi của CNXH. Lênin đã đánh giá cao vai trò của chủ nghĩa tư bản nhà nước trong điều kiện một nước còn tồn tại phổ biến nền sản xuất hàng hoá nhỏ, Ông khẳng

định: “Chủ nghĩa tư bản nhà nước vẫn là một bước tiến lớn dù phải trả học phí, là một việc làm đáng giá... điều ấy không những không làm cho chúng ta bị diệt vong, trái lại có thể đưa chúng ta đến chủ nghĩa xã hội bằng con đường chắc chắn nhất”<sup>5</sup>.

**Bốn là**, củng cố tài chính quốc gia và cải cách tiền tệ. Đây là công cụ kinh tế đóng vai trò đòn bẩy, thúc đẩy nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần phát triển có hiệu quả.

\* *Về tài chính*: Lênin coi tài chính là cơ sở, là nền tảng của công cuộc cải cách kinh tế, vì vậy Người nhấn mạnh: “Bất kể thế nào chúng ta cũng phải thực hiện bằng được những cải cách vững chắc về mặt tài chính, nhưng chúng ta nên nhớ rằng nếu chính sách tài chính của chúng ta không thu được thắng lợi thì mọi cải cách triệt để của chúng ta sẽ thất bại”<sup>6</sup>. Trong Chính sách kinh tế Mới, Lênin đã đưa ra 3 nguyên tắc tài chính, đó là:

- Chính sách tài chính phải thống nhất và phải chấp hành triệt để từ trung ương đến địa phương;

- Các xí nghiệp phải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm về tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của mình. Tiến tới tự hoàn vốn và tự chủ về tài chính;

- Đảm bảo cân đối ngân sách.

Về cân đối ngân sách, Lênin đưa ra *biện pháp giảm chi ngân sách*: Giảm biên chế nhà nước; Tiết kiệm chi ngân sách (cắt giảm chi trong các trường hợp chưa cần

<sup>4</sup> *Lênin toàn tập*, tập 43, Nxb Tiến bộ, M. 1978, tr. 256.

<sup>5</sup> *Lênin toàn tập*, tập 36, Nxb Tiến bộ, M. 1977, tr. 366-367.

<sup>6</sup> *Lênin toàn tập*, tập 43, Nxb Tiến bộ, M. 1978, tr. 274.

thiết); Không cấp ngân sách cho các xí nghiệp, thi hành chế độ tự trang trải. Đồng thời cũng đưa ra *bốn biện pháp tăng thu ngân sách nhà nước*: Thu tất cả các khoản khấu hao tài sản cố định của các cơ sở kinh tế quốc doanh và lợi nhuận xí nghiệp; Xây dựng hệ thống thuế hợp lý (gồm có thuế công thương nghiệp, thuế nông nghiệp, thuế thu nhập, thuế tài sản) và có chính sách điều tiết thu nhập; Phát hành công trái và tín phiếu; Phát triển ngoại thương.

\* *Về cải cách tiền tệ*: Thực hiện cải cách tiền tệ để đảm bảo: có một đồng tiền ổn định được đảm bảo giá trị của nó và đủ độ tin cậy để làm chức năng thước đo giá trị. Tiền làm chức năng thước đo giá trị thì nó phải vận động theo đúng quy luật vận động của nó trong quá trình sản xuất và lưu thông, chứ không phải dùng để làm chức năng bù đắp bội chi ngân sách, khối lượng tiền tệ phát hành phải tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế. Vì vậy, ở nước Nga, ngoài việc củng cố ngân hàng nhà nước, một loạt các ngân hàng chuyên doanh được thành lập (Ngân hàng Công thương, Ngân hàng chuyên nghiệp về Năng lượng phục vụ công cuộc điện khí hóa nước Nga, Ngân hàng Ngoại thương, Ngân hàng trung tâm của Sự nghiệp xây dựng công cộng và nhà ở, Ngân hàng trung tâm của Nông nghiệp).

*Năm là*, cải tổ và nâng cao hiệu lực của bộ máy nhà nước.

Để cải tổ và nâng cao hiệu lực của bộ máy nhà nước, Lenin cho rằng cần phải thực hiện tốt các vấn sau:

- Thi hành pháp chế một cách nghiêm ngặt. Theo Lenin hiệu lực của bộ máy nhà nước yếu đi là vì: “...*những sự lạm quyền của các công chức cũ, địa chủ, tư sản và các bọn đê tiện khác đã luồn vào hàng ngũ những người cộng sản và đôi khi có cả những hành vi bỉ ổi hèn hạ*”<sup>7</sup>. Do vậy, cần phải xây dựng một nhà nước pháp quyền trên tất cả các mặt: lập pháp, hành pháp và tư pháp.

- Thi hành chính sách kiểm kê, kiểm soát. Lenin coi “Kiểm kê và kiểm soát phải được đặt thành vấn đề nổi bật trong việc quản lý nhà nước”<sup>8</sup>. Người cho rằng kiểm kê và kiểm soát là một biện pháp hữu hiệu, thông qua pháp luật của nhà nước yêu cầu mỗi người công dân phải thi hành đầy đủ trách nhiệm công dân của mình.

- Phải làm tốt công tác cán bộ và phương pháp làm việc của người lãnh đạo. Người nhận định: “Bước chuyển về kinh tế cũng đòi hỏi các đại diện của chính quyền Xô viết phải có sự thay đổi tương ứng trong các chức năng của người chỉ đạo”<sup>9</sup>. Lenin cho rằng những người làm công tác lãnh đạo cần phải được đào tạo huấn luyện cho phù hợp với từng giai đoạn lịch sử để họ thực sự trở thành những cán bộ thực tiễn và biết tổ chức thực hiện.

## 2. Ý nghĩa thời đại của Chính sách kinh tế Mới

<sup>7</sup> *Lenin toàn tập*, tập 43, Nxb Tiến bộ, M. 1978, tr.282.

<sup>8</sup> *Lenin toàn tập*, tập 36, Nxb Tiến bộ, M. 1977, tr.162-163.

<sup>9</sup> *Lenin toàn tập*, tập 36, Nxb Tiến bộ, M. 1977, tr.174-181.

- *Về thực tiễn:* Nhờ có Chính sách kinh tế Mới đã đáp ứng được nhu cầu nhiều mặt của sản xuất và tiêu dùng của nông dân và xã hội, giải quyết được vấn đề lương thực, làm sống động các ngành kinh tế ở thành thị và nông thôn, do đó đã giúp nước Nga Xô viết đã khôi phục nhanh chóng nền kinh tế bị tàn phá sau chiến tranh, khắc phục được khủng hoảng kinh tế - chính trị, củng cố lòng tin của nhân dân vào bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa.

- *Về lý luận:* Chính sách kinh tế Mới đánh dấu một bước phát triển mới về lý luận: nhận thức sâu sắc hơn về CNXH, về thời kỳ quá độ lên CNXH. Có ý nghĩa quốc tế to lớn đối với các nước quá độ đi lên CNXH, trong đó có Việt Nam.

### **3. Những vấn đề cần bổ sung trong giai đoạn toàn cầu hoá kinh tế và Việt Nam là thành viên của WTO**

Một chính sách kinh tế mới ra đời khi mà chính sách kinh tế cũ không còn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của đất nước trong thời kỳ mới, làm cho nền kinh tế thường lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng. Chẳng hạn như nước Nga thời kỳ đầu giành được chính quyền thì chính sách "Cộng sản thời chiến" không còn phù hợp nữa. Cũng như ở Việt Nam, thời kỳ thực hiện "cơ chế kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp" đã tập trung nguồn lực cho kháng chiến chống ngoại xâm giành thắng lợi. Nhưng thực hiện cơ chế này kéo dài trong thời kỳ hoà bình đã cản trở sự phát triển kinh tế của đất nước và Việt Nam cũng đã lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội một thời gian dài,

lương thực không đủ ăn phải nhập khẩu gạo, đời sống nhân dân thấp kém..., vì vậy Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trước hết đổi mới tư duy kinh tế, do đó Việt Nam đã thu được nhiều thành tựu đáng khích lệ trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá và được quốc tế đánh giá cao. Hiện nay Việt Nam đã là nước xuất khẩu gạo đứng thứ hai trên thế giới.

Như vậy có thể nói, một chính sách kinh tế chỉ phát huy tác dụng trong một giai đoạn lịch sử nhất định, chứ không thể kéo dài mãi được. Nếu kéo dài mãi thì nó sẽ dẫn tới lạc hậu và kìm hãm sự phát triển kinh tế của đất nước. Bởi vậy, qua mỗi giai đoạn phát triển của lịch sử, chúng ta cần nghiên cứu những chính sách bổ sung cho phù hợp với điều kiện và nhiệm vụ mới của cách mạng, chứ không nên để tình trạng lâm vào khủng hoảng mới thấy cần phải đề ra chính sách mới thay thế chính sách cũ, nếu để khủng hoảng kinh tế xảy ra mới nghiên cứu đưa ra chính sách mới thay thế thì sẽ làm chậm bước tiến của đất nước. Do vậy, theo chúng tôi, hiện nay Chính sách kinh tế Mới của Lenin vẫn còn phù hợp với giai đoạn phát triển hiện nay của đất nước - giai đoạn quá độ đi lên CNXH. Song hiện nay Việt Nam đã gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) thì theo chúng tôi, Việt Nam đã và đang bước sang một giai đoạn cách mạng mới - *phát triển đất nước trong xu thế toàn cầu hoá và Việt Nam đã là thành viên của WTO*. Giai đoạn này Đảng Cộng sản Việt Nam phải thực hiện nhiệm vụ mới rất nặng nề đó là lãnh đạo nhân dân Việt Nam vượt qua những thách

thức của hội nhập, xây dựng thành công CNXH ở Việt Nam. Bước sang giai đoạn lịch sử trọng đại này, chính sách kinh tế của Việt Nam cần có sự điều chỉnh, bổ sung trên các phương diện sau để nền kinh tế của Việt Nam tránh lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội:

**Một là,** Cần nhanh chóng hình thành hệ thống chính sách và luật pháp chặt chẽ, phù hợp với thông lệ quốc tế để tham gia vào hội nhập kinh tế quốc tế một cách chủ động với các bước đi vững chắc.

**Hai là,** Gia nhập WTO là một bước ngoặt mang tính cách mạng trong lĩnh vực kinh tế hiện nay, vì vậy Việt Nam cần chủ động có những giải pháp phát triển phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới của thời đại. Để phát huy tiềm năng của đất nước trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, Đảng và Nhà nước cần có chính sách đẩy mạnh khai thác nguồn tài nguyên của đất nước cho phát triển kinh tế một cách có hiệu quả và bền vững như:

+ Cần bổ sung xây dựng các chính sách và pháp luật về sử dụng và phát triển tài nguyên biển và rừng - vì biển và rừng là nguồn tài nguyên vô hạn có thể sử dụng và tái tạo được. Trên cơ sở đó các địa bàn có tài nguyên rừng, biển cần tập trung đầu tư có trọng điểm, có kế hoạch để khai thác các nguồn tài nguyên quý giá này một cách hợp lý và hiệu quả nhất.

+ Cần bổ sung xây dựng chiến lược, chính sách và luật pháp về thăm dò và khai thác tài nguyên trong lòng đất. Trên cơ sở đó, các địa phương có nguồn tài nguyên khoáng

sản trong lòng đất cần tập trung đầu tư cho công tác thăm dò tài nguyên, nếu trữ lượng nhiều thì nên tập trung đầu tư cho công tác khai thác kết hợp với đầu tư chế biến khoáng sản để xuất khẩu tinh, không nên để kéo dài tình trạng xuất khẩu thô, chỉ xuất khẩu thô khi thăm dò thấy trữ lượng ít - vì đây là nguồn tài nguyên không thể tái tạo được, khai thác đến đâu hết đến đó. Có như vậy mới đảm bảo được sự phát triển bền vững của đất nước trong giai đoạn tiếp theo.

**Ba là,** Cần bổ sung chính sách và luật pháp cho phát triển liên kết vùng, ngành. Trước xu thế toàn cầu hoá kinh tế và Việt Nam là thành viên của WTO, Đảng và Nhà nước cần có cơ chế chính sách tạo điều kiện cho các vùng cùng phát triển trên cơ sở có chính sách liên kết vùng, liên kết ngành, đặc biệt là sự liên kết giữa các vùng kinh tế trọng điểm và giữa các vùng kinh tế trọng điểm với các vùng kém phát triển để tạo điều kiện cho các vùng phát triển kinh tế một cách có hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải và sử dụng không hết công suất gây thất thoát, lãng phí về đầu tư. Sự phát triển kinh tế các vùng đều mạnh sẽ rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng với nhau. Sự liên kết ngành sẽ tạo điều kiện đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm để giành thắng lợi trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời trên cơ sở đó tạo việc làm cho người lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp và nghèo đói. Trong giai đoạn hiện nay, không nên để xảy ra tình trạng “mạnh ai người ấy thắng” mà cần phải tập trung nghiên cứu cơ chế chính sách đẩy mạnh sự liên kết giữa các bộ, các ngành, các vùng và giữa các địa phương - đây là một trong những nhân tố quyết định sự thành

công của việc tham gia hội nhập kinh tế của Việt Nam.

**Bốn là,** Cần bổ sung chính sách và luật pháp cho việc đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn như: chính sách đền bù đất đai trong diện giải toả để phục vụ công ích; chính sách dồn điền, đổi thửa; chính sách tín dụng hỗ trợ phát triển nông nghiệp. Việt Nam phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN với xuất phát điểm là một nước nông nghiệp lạc hậu, vấn đề nông nghiệp, nông thôn cần phải được quan tâm hàng đầu. Do vậy Đảng và Nhà nước cần có chính sách tập trung đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, cần nghiên cứu cơ chế chính sách cho nông dân dồn điền, đổi thửa một cách thuận lợi để có thể chuyển nền nông nghiệp sản xuất nhỏ, manh mún lên sản xuất hàng hoá quy mô lớn và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu thị trường, kết hợp được lợi ích của người nông dân với lợi ích quốc gia; vì đa số người dân Việt Nam sống ở nông thôn và đây là lĩnh vực dễ bị tổn thương khi Việt Nam gia nhập WTO, có như vậy mới sớm đưa nền nông nghiệp của Việt Nam chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

**Năm là,** Đảng và Nhà nước cần có cơ chế chính sách để các chương trình, dự án xoá đói giảm nghèo được thực hiện một cách đồng bộ, có hiệu quả cùng với các chính sách phát triển kinh tế khác để thúc đẩy phát triển kinh tế và xoá đói giảm nghèo một cách bền vững. Người nghèo là đối tượng luôn có cuộc sống bấp bênh, do đó khi gia nhập WTO thì nguy cơ tái nghèo của họ ngày càng tăng do những tác động của WTO tới việc làm và thất nghiệp ở Việt Nam. Vì vậy Đảng và Nhà

nước cần quan tâm tới những người nghèo một cách toàn diện hơn để phát huy tính ưu việt của CNXH.

**Sáu là,** Cần bổ sung chiến lược phát triển nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập và bổ sung các chính sách sử dụng và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, có như vậy mới có nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

**Bảy là,** Đảng và Nhà nước cần sớm nghiên cứu đề ra các chính sách cải cách kinh tế cho phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện của Việt Nam để tham gia hội nhập có hiệu quả, tránh để lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.

**Tám là,** Trong Chính sách kinh tế Mới, Lenin đề xuất bốn biện pháp tăng thu ngân sách nhà nước: thực hiện thu thuế công thương nghiệp, thuế nông nghiệp, thuế thu nhập, thuế tài sản. Theo chúng tôi, đánh thuế thu nhập là hợp lý, nhưng phải có cơ chế chính sách giám sát được các nguồn thu nhập của cá nhân thì việc đánh thuế thu nhập mới đem lại hiệu quả.

**Chín là,** Tiếp tục nghiên cứu bổ sung cơ chế chính sách để xây dựng bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh. Những cán bộ nằm trong bộ máy nhà nước phải có đủ năng lực, phẩm chất để lãnh đạo và quản lý nền kinh tế một cách hiệu quả hơn. Trong thời gian tới cần khẩn trương hoàn thiện cải cách hành chính và triệt để thực hiện tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, có cơ chế kiểm tra giám sát một cách thường xuyên để bộ máy Nhà nước thực sự là của dân, do dân, vì dân.